

Số: 04 /2022/QĐST- KDTM

Việt Trì, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 21 2 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST- KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Chính - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hùng Vương. (Văn bản ủy quyền số: 804/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Long, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (văn bản ủy quyền số 1881/QĐ-BIDV.HVU ngày 15/12/2020)

- *Bị đơn:* Ông Tạ Huy B sinh năm 1984

Địa chỉ: SN15, tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân số B, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tạ Văn S, sinh năm 1947

2. Bà Tạ Thị Thu H, sinh năm 1949

Đều ở địa chỉ: SN15, tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

3. Ông Nguyễn Trung T (đã chết năm 2021)

4. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1957

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Bảo Sơn, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Bảo Sơn, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Bảo Sơn, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Tạ Huy B và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9031450/HĐTD ngày 01/11/2019 tính đến ngày 20/7/2022, số tiền phải trả là 14.106.275.985đ (Mười bốn tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc 11.200.000.000đ (Mười một tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn), nợ lãi 2.159.709.684đ (Hai tỷ một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm linh chín nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng), lãi phạt quá hạn 746.566.301đ (Bảy trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng) theo phương án như sau:

- Đến 31/7/2022 Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 1.000.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn).

- Đến 31/8/2022 Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 1.000.000.000 đ (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn).

- Đến 30/9/2022 Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 1.000.000.000 đ (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn).

- Đến 31/10/2022 Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 2.000.000.000 đ (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn).

- Đến 30/11/2022 Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 3.000.000.000 đ (Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn).

- Đến 31/3/2023 Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc còn lại và số tiền lãi còn nợ đến 31/3/2023.

Ngoài ra ông B, bà T còn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 21/7/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Các bên thống nhất duy trì các hợp đồng thế chấp. Đến hạn như thỏa thuận

nếu ông Bình, bà Thu không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ vay, bao gồm:

Hợp đồng thế chấp số 05/2017/9031450/HĐBĐ ngày 19/9/2017;

Hợp đồng thế chấp số 04/2016/9031450/HĐBĐ ngày 31/10/2016;

Hợp đồng thế chấp số 05/2016/9031450/HĐBĐ ngày 04/11/2016;

Hợp đồng thế chấp số 02/2016/9031450/HĐBĐ ngày 05/10/2016;

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Anh B và chị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là: 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng). Xác nhận Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng). Anh Bình và chị Thu có nghĩa vụ thanh toán trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 10.700.000đ (mười triệu bảy trăm nghìn đồng). Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Huy B và Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 61.053.000 đồng (Sáu mươi một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 60.850.000đ (Sáu mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000106 ngày 22 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Chính - Giám đốc Ngân hàng

TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hùng Vương. (Văn bản ủy quyền số: 804/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Việt - Giám đốc phòng giao dịch Thanh Sơn, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (Văn bản ủy quyền số 806A/UQ-BIDV.HVU ngày 27/05/2020)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1973 và ông Đỗ Mạnh Hưng, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu Núi Trang, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hằng và Ông Đỗ Mạnh Hưng nhất trí sử dụng mọi nguồn thu để thanh toán toàn bộ nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với tổng dư nợ đến ngày 12/3/2021 là: 3,809,468,858 đồng (Ba tỷ tám trăm linh chín triệu đồng, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng chẵn), trong đó dư nợ gốc là 3.300.000.000đ (Ba tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn), nợ lãi là 365.539.315đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng chẵn), nợ lãi quá hạn là 143.929.543đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

Các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 25/3/2021, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

- Chậm nhất ngày 10/6/2021, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 3.459.468.858 đ (Ba tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu đồng, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng chẵn), trong đó dư nợ gốc là 2.950.000.000đ (Hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn), nợ lãi là 365.539.315đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng chẵn), nợ lãi quá hạn là 143.929.543đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng) tính đến ngày 12/03/2021.

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng còn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 13/3/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đến thời hạn như thỏa thuận nếu bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng để thu hồi khoản nợ vay.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì hợp đồng thế chấp số 02/2015/0054108660/HĐBĐ ký ngày 13/7/2015; Hợp đồng thế chấp số 03/2015/0054108660/HĐBĐ ký ngày 21/7/2015; Hợp đồng thế chấp số 01/2018/7368056/HĐBĐ ký ngày 25/5/2018 giữa bà Nguyễn Thị Hằng, ông Đỗ Mạnh Hưng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nếu bà Nguyễn

Thị Hằng, ông Đỗ Mạnh Hưng không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng để thu hồi khoản nợ vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 54.094.000 đồng (năm mươi tư triệu, không trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 50.509.500đ (Năm mươi triệu năm trăm linh chín nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001229 ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.